

Bản án số: 248/2017/HNGĐ - ST.

Ngày: 21/8/2017.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Phận.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành.

Bà Bùi Thị Lệ Quyên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa : Bà Lê Thị Thanh Nhanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Hôm nay, ngày 21 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 193/2017/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Trúc T - Sinh năm: 1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp LB, xã PS, huyện CL, tỉnh Bến Tre. Nơi ở hiện tại: 280/NP, ấp M, xã MN, huyện BT, tỉnh Bến Tre. Số điện thoại: 01659249449 (có mặt).

Bị đơn: Ông **Nguyễn Hồ Nhật Q** - Sinh năm: 1992; địa chỉ: ấp LB, xã PS, huyện CL, tỉnh Bến Tre. Số điện thoại: 01694343342 (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Q: Bà Phòng Xuân D - Luật sư của Văn phòng Luật sư XD thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23 tháng 5 năm 2017, bản tự khai ngày 11 tháng 7 năm 2017, buổi hòa giải ngày 11 tháng 7 năm 2017, ngày 09 tháng 8 năm 2017 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà Huỳnh Thị Trúc T trình bày:

Bà và ông Q có tìm hiểu hai năm và tiến đến hôn nhân tự nguyện vào năm 2014, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã PS ngày 13/8/2014. Sau khi kết hôn thì bà và ông Q chung sống tại ấp LB, xã PS, huyện CL, tỉnh Bến Tre, hạnh phúc đến cuối tháng 5 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Q đi làm thường xuyên nhậu tiếp khách về la mắng không cho vợ con ngủ. Từ đó dẫn tới bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Bà T cảm thấy bị hành hạ về tinh thần, không tìm ra được tiếng nói chung. Bà và ông Q đã ly thân từ tháng 5/2017 cho đến nay, bà về nhà ba mẹ ruột sinh sống tại ấp 1, xã MN, huyện BT, tỉnh Bến Tre. Từ khi ly thân, gia đình hai bên có động viên nhưng không thể hàn gắn được.

Nay bà T giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Q, không yêu cầu gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi người con chung với ông Q là Nguyễn Huỳnh Phúc H - Sinh ngày: 20/02/2016, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con. Bà T hiện tại là giáo viên mầm non dạy tại trường mầm non ở xã PM, huyện MCB, tỉnh Bến Tre thu nhập hàng tháng khoảng 3.000.000đồng.

Về tài sản chung: Bà T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: bà T khai không có.

Tại bản tự khai ngày 11 tháng 7 năm 2017, buổi hòa giải ngày 11 tháng 7 năm 2017, ngày 09 tháng 8 năm 2017, và tại phiên tòa hôm nay bị đơn là ông Nguyễn Hồ Nhật Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông đồng ý với lời trình bày của bà T về thời gian ông bà tổ chức lễ cưới, thời gian đăng ký kết hôn, thời gian chung sống hạnh phúc, nguyên nhân và thời gian phát sinh mâu thuẫn, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Từ khi ly thân cho đến nay ông có đến nhà cha mẹ ruột gặp bà T trao đổi nhằm hàn gắn, gia đình ông cũng có đến trao đổi với gia đình bà T nhưng không có kết quả, không thể hàn gắn được. Nay trước yêu cầu ly hôn của bà T thì ông Q đồng ý ly hôn.

Về con chung: ông và bà T có một người con chung là Nguyễn Huỳnh Phúc H - Sinh ngày: 20/02/2016, khi ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp nuôi người con chung nêu trên không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Ông Q có đầu tư kinh doanh với mức thu nhập hàng tháng là 8.000.000đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: ông Q khai không có.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Q: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà T và ông Q. Giao người con chung cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng do ông Q có đủ điều kiện nuôi con và có điều kiện nuôi con tốt hơn so với bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đây là vụ kiện : “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” là loại việc được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự . Do các đương sự có tranh chấp và bà Huỳnh Thị Trúc T có đơn khởi kiện nên Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Xét thấy bà T và ông Q kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã PS, huyện CL, tỉnh Bến Tre vào ngày 13/8/2014 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Bà T nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mâu thuẫn đến mức trầm trọng không thể hàn gắn nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông Q. Ông Q cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự nên căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà T và ông Q là phù hợp.

Bà T và ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về con chung: Bà T và ông Q đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi người con chung là Nguyễn Huỳnh Phúc H - Sinh ngày: 20/02/2016. Cả hai đều có đủ điều kiện kinh tế để nuôi con. Tuy nhiên, tính đến thời điểm xét xử người con chung mới 18 tháng tuổi, người trực tiếp đang nuôi con là bà T, việc chăm sóc, nuôi dưỡng con được bà T thực hiện tốt. Vì vậy, cần giao con cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81

của Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con: bà T không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với ý kiến của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Q về việc giao cho chung cho ông Q nuôi dưỡng là chưa đủ căn cứ nên không được chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: bà T và ông Q thống nhất khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: bà T phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; tuyên:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Trúc T và ông Nguyễn Hồ Nhật Q.

2/ Về con chung: Bà Huỳnh Thị Trúc T được quyền nuôi con chung là: Nguyễn Huỳnh Phúc H - Sinh ngày: 20/02/2016 (hiện tại người con này đang sống chung với bà T). Ghi nhận việc bà T không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Bà T và ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Ông Q có quyền thăm nom con, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở ông thực hiện quyền này, vì lợi ích của con chung sau này, bà T, ông Q đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: bà T và ông Q thống nhất khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4/ Về án phí: Bà Huỳnh Thị Trúc T phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0023596 ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh Bến Tre; bà Lê đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Thị Trúc T và ông Nguyễn Hồ Nhật Q có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện CL;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện CL;
- Phòng KTNV - THA TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã PS;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Văn Phận